

DẦU NÓNG MẶT TRỜI

<https://vnras.com/drug/>

*Để xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Thuốc dùng ngoài.*

CÔNG THỨC: Cho 1 chai.

Thành phần hoạt chất:	Chai 20 ml	Chai 60 ml
Methyl salicylat.....	6,21 g.....	18,63 g
Camphor.....	2,10 g.....	6,30 g
Tinh dầu quế (<i>Oleum Cinnamomi</i>).....	0,11 g.....	0,33 g
Tinh dầu bạc hà (<i>Oleum Menthae arvensis</i>).....	2,48 g.....	7,44 g
Gừng (<i>Rhizoma Zingiberis</i>).....	0,63 g.....	1,89 g
Thành phần tá dược: dầu parafin, ethanol 96%.		

DẠNG BÀO CHẾ: Dầu xoa.
Mô tả sản phẩm: chất lỏng màu vàng đến vàng cam, mùi thơm đặc trưng.

CHỈ ĐỊNH: Dùng ngoài để xoa bóp lên nơi đau trong trường hợp nhức mỏi, tê thấp, đau lưng, cảm mạo, cúm.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:
Lấy một lượng dầu khoảng 2 – 5 ml để xoa bóp chỗ sưng đau 2 – 4 lần/ngày hoặc để đánh gió khi bị cảm. Hoặc theo chỉ dẫn của bác sĩ.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:
Trẻ em dưới 30 tháng tuổi, trẻ em có tiền sử động kinh hoặc co giật do sốt cao. Phụ nữ có thai. Xoa vào vùng mắt, vú khi cho con bú, vết thương hở. Người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG:
Thận trọng khi sử dụng cho phụ nữ cho con bú. Ngừng dùng thuốc nếu xảy ra kích ứng. Tránh xoa thuốc lên mắt, các vùng da nhạy cảm. Để thuốc xa tầm tay trẻ em. Tránh hút thuốc.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:
Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai: không được sử dụng.
Sử dụng thuốc cho phụ nữ cho con bú: thận trọng khi sử dụng.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC: Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ:
a) Tương tác của thuốc:
Cho đến nay chưa có thông tin báo cáo về tương tác thuốc.
b) Tương kỵ của thuốc:
Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:
Kích ứng tại chỗ, viêm da, dị ứng da (ngứa hoặc đỏ da) có thể xảy ra. Hạn chế sử dụng trên vùng da mỏng và không trải rộng ngay lập tức sau khi sử dụng. Nếu có bất kì tác dụng không mong muốn nào xảy ra thì ngưng thuốc ngay lập tức.
Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Methyl salicylat:

Triệu chứng thường gặp bao gồm: nôn, mất nước, ù tai, chóng mặt, điếc, đổ mồ hôi, thở nhanh và tăng thông khí. Rối loạn cân bằng acid-base hiện diện trong hầu hết các trường hợp.

Tình trạng nhiễm toan chuyển hóa và nhiễm kiềm hô hấp hỗn hợp với pH máu động mạch bình thường hoặc cao (nồng độ ion H^+ bình thường hoặc bị giảm) thường gặp ở người lớn và trẻ em trên 4 tuổi. Trẻ em từ 4 tuổi trở xuống thường bị nhiễm toan chuyển hóa là chủ yếu với pH máu động mạch thấp (nồng độ ion H^+ tăng). Nhiễm toan có thể làm tăng lượng salicylat qua hàng rào máu não.

Triệu chứng ít gặp bao gồm: nôn ra máu, sốt, hạ đường huyết, hạ Kali huyết, giảm tiểu cầu, tăng INR/PTR, đông máu nội mạch, suy thận và phù phổi không do tim.

Triệu chứng trên hệ thần kinh trung ương: lú lẫn, mất định hướng, hôn mê và co giật thì ít gặp ở người lớn hơn trẻ em.

Xử trí: uống than hoạt nếu nuốt một lượng đáng kể methyl salicylat trong vòng 1 giờ sau khi xảy ra ngộ độc. Nên đo nồng độ salicylat trong huyết tương. Đào thải của salicylat tăng lên khi kiềm hóa nước tiểu, có thể đạt được khi sử dụng 1,26% natri bicarbonat. Nên theo dõi pH nước tiểu. Điều trị nhiễm toan chuyển hóa bằng cách tiêm tĩnh mạch 8,4% natri bicarbonat (trước hết phải kiểm tra nồng độ Kali huyết). Không nên sử dụng lợi tiểu cưỡng bức vì không làm tăng đào thải salicylat mà dễ gây phù phổi.

Thẩm tách máu là liệu pháp được lựa chọn cho trường hợp ngộ độc nặng và nên xem xét khi nồng độ salicylat trong huyết tương lớn hơn 700 mg/L (5,1 mmol/L), hoặc nồng độ thấp nhưng có triệu chứng lâm sàng nghiêm trọng hoặc các đặc điểm chuyển hóa nghiêm trọng. Bệnh nhân dưới 10 tuổi hoặc trên 70 tuổi tăng nguy cơ ngộ độc salicylat và có thể yêu cầu lọc máu ở giai đoạn sớm.

Camphor:

Nuốt hoặc sử dụng quá liều có thể dẫn đến ngộ độc camphor, triệu chứng gồm: nôn, ói, đau thượng vị, đau đầu, chóng mặt, nóng rát cổ họng, mê sảng, co giật cơ, co giật kiểu động kinh, ức chế thần kinh trung ương và hôn mê. Có thể xảy ra khó thở và hơi thở có mùi đặc trưng, vô niệu, tử vong do suy hô hấp hoặc tình trạng động kinh; đã ghi nhận trường hợp tử vong ở trẻ em với liều từ 1 g trở lên.

Xử trí: chăm sóc hỗ trợ, bao gồm chống co giật là liệu pháp chính để điều trị ngộ độc camphor; rửa dạ dày có thể được xem xét với những bệnh nhân bị ngộ độc trong vòng 1 giờ; trước hết phải kiểm soát tình trạng co giật. Có thể sử dụng than hoạt bằng đường uống.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 1 chai 20 ml; Hộp 1 chai 60 ml.

BẢO QUẢN: Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN: TCCS.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

1017 Hồng Bàng, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: 028.37517111 - 028.38778899 Fax: 028.38752048

Sản xuất tại Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC
tại Bình Dương - Nhà Máy Dược Phẩm OPC - Số 09/ĐX04-TH
Tổ 7, Ấp Tân Hóa, Xã Tân Vĩnh Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương
Email: info@opcpharma.com Website: www.opcpharma.com